TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM THỦY** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 76/2017/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Thủy, ngày 15 tháng 8 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 85/2017/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Quách Văn Gi

Địa chỉ: Làng M, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Chị Bùi Thị Thế

Địa chỉ: Làng B2, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Quách Văn Gi sinh năm 1977

Bị đơn: Chị Bùi Thị Th sinh năm 1980

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Quách Văn Gi và chị Bùi Thị Th.

- Về con cái**:** Vợ chồng thống nhất có hai con chung Quách Thị Ng, sinh ngày 11/03/2002 và Quách Hoài N, sinh ngày 12/08/2005.

Công nhận sự thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung giữa anh Gi và chị Th như sau: Giao cháu Quách Thị Ng cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Giao cháu Quách Hoài N cho anh Gi trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Anh Gi và chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản: Hai bên thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: áp dụng khoản 3, khoản 4 điều 147 - BLTTDS, điểm a khoản 1 điều 24, khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5 điều 27, khoản 6 điều 19 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Anh Gi và chị Th mỗi người phải chịu 75.000đ án phí DSST. Anh Gi nhận nộp cho cả hai người. Anh Gi đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2014/0000586, ngày 12/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy được trừ vào tiền án phí DSST. Như vậy, anh Gi còn được nhận lại 150.000đ

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân H. Cẩm Thủy
- UBND xã C, huyện C.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Vũ Thị Ánh Tuyết